

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 010/SPVB/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam
Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220 Fax: 02838219436
Email: trinhhong.phong@suntorypepsico.vn
Mã số doanh nghiệp: 0300816663
Giấy chứng nhận FSSC 22000 (đính kèm) số: IND16.2104U, FSSC 623162, IND17.1612U/1, FSSC 597667, CH14/0225.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC STING

2. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường mía, chất điều chỉnh độ axit (330, 331iii), hỗn hợp premix [caffeine (250 mg/L; taurine (200 mg/L); inositol (30 mg/L); các Vitamin: B3 (12,5 mg/L); B6 (2,5mg/L); B12 (0,9 µg/L)], hỗn hợp hương tự nhiên & tổng hợp, chất chống oxy hóa (452i, 385), chất bảo quản (202, 211), bột chiết xuất nhân sâm (40 mg/L)*, màu tổng hợp (sunset yellow FCF 110, tartrazine 102)

**: hàm lượng nhân sâm cho vào khi sản xuất và hàm lượng này có thể giảm đi trong quá trình lưu thông.*

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

3.1 Đối với thành phẩm đựng trong lon nhôm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

3.2 Đối với thành phẩm đựng trong bao bì chai nhựa PET: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Đối với chai nhựa PET:

Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thể tích thực: 330 ml/chai.

Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 chai để rời hoặc cuốn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 chai được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

4.2 Đối với lon nhôm: Thành phẩm được đóng trong lon nhôm, bên trong có phủ lớp epoxy resin, bảo đảm phù hợp vệ sinh ATTP. Thể tích thực: 330 ml/lon.

Khi vận chuyển sẽ đóng vào trong 1 thùng carton hoặc trong khay carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 lon để rời hoặc cuốn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 lon được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:



5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh – Mã số H. Địa chỉ: đường Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh;

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai – Mã số N. Địa chỉ: Lô số 206 đường Amata, KCN Amata, TP. Biên Hòa, Đồng Nai;

5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam;

5.4 Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh – Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN VSIP Bắc Ninh, xã Phú Chấn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

5.5 Chi nhánh Công ty PepsiCo Việt Nam tại TP. Cần Thơ – Mã số C

Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn về kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/l	0,05

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT – Quyết định về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”, chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
2	<i>E. coli</i>	cfu/ml	0
3	<i>Coliforms</i>	cfu/ml	10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	0
5	<i>Streptococci faecal</i>	cfu/ml	0
6	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ml	0
8	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018
**GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG,
MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE, AN TOÀN.**



Trịnh Hồng Phong



183 mm

177 mm

169 mm

NĂNG LƯỢNG KHÔNG LỢI BƯỚC

NĂNG LƯỢNG KHÔNG LỢI BƯỚC

VITAMIN B3, B6, B12

VITAMIN B3, B6, B12

140,5 mm

123 mm

5 mm

3 mm

3 mm



Giá trị dinh dưỡng trung bình	
cho 1 lon 330 ml	% RNN*
Năng lượng	224 Kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Chất béo bão hòa	0 g
Đường	38 g
Carbohydrate	38 g
Natri	80 mg
Vitamin B3	26 %
Vitamin B6	63,5 %
Vitamin B12	12 %

*RNN như cầu dinh dưỡng hàng ngày áp dụng cho người trưởng thành, theo sáng kiến nghiên cứu của người Việt Nam

THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC STING

Sản xuất tại Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Chấm dứt kinh doanh: 19/01/2020.
Theo bản quyền của PepsiCo Inc., 700 Anderson Hill road, Purchase, New York, 10577, USA.
Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường mía, chất điều chỉnh độ axit (S30, 331-ii), hỗn hợp premix caffeine (250 mg/L, theanine (200 mg/L), inositol (30 mg/L), các Vitamin B3 (12,5 mg/L), B6 (2,5 mg/L), B12 (0,5 µg/L)). Hỗn hợp hương tự nhiên & tổng hợp, chất chống oxy hóa (HSD, 385), chất bảo quản (202, 211), bột chiết xuất nhân sâm (40 mg/L)*, màu tổng hợp (sunset yellow FCF 110, tartrazine 102).
Xem NSX, HSD ở đây lon, HSD 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sản phẩm này kết hợp với nước và magiê với caffeine, tạo nên và phụ nữ đang mang thai.
Ngọt hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô ráo, tránh nắng.
Số lô sản: 0105PVB2018
(*) Hàm lượng nhân sâm cho vào khi sản xuất và hàm lượng này có thể giảm đi trong quá trình lưu thông.

GINSENG



Thức uống thực: 330 ml

330 ml



NHÂN SÂM

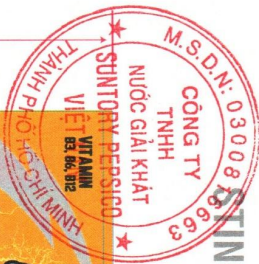


Giá trị dinh dưỡng trung bình

cho 1 lon 330 ml	% RNN*
Năng lượng	224 Kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Chất béo bão hòa	0 g
Đường	38 g
Carbohydrate	38 g
Natri	99 mg
Vitamin B3	26 %
Vitamin B6	63,5 %
Vitamin B12	12 %

*RNN như cầu dinh dưỡng hàng ngày áp dụng cho người trưởng thành, theo sáng kiến nghiên cứu của người Việt Nam

Sản xuất tại Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Chấm dứt kinh doanh: 19/01/2020.
Theo bản quyền của PepsiCo Inc., 700 Anderson Hill road, Purchase, New York, 10577, USA.
Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường mía, chất điều chỉnh độ axit (S30, 331-ii), hỗn hợp premix caffeine (250 mg/L, theanine (200 mg/L), inositol (30 mg/L), các Vitamin B3 (12,5 mg/L), B6 (2,5 mg/L), B12 (0,5 µg/L)). Hỗn hợp hương tự nhiên & tổng hợp, chất chống oxy hóa (HSD, 385), chất bảo quản (202, 211), bột chiết xuất nhân sâm (40 mg/L)*, màu tổng hợp (sunset yellow FCF 110, tartrazine 102).
Xem NSX, HSD ở đây lon, HSD 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sản phẩm này kết hợp với nước và magiê với caffeine, tạo nên và phụ nữ đang mang thai.
Ngọt hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô ráo, tránh nắng.
Số lô sản: 0105PVB2018
(*) Hàm lượng nhân sâm cho vào khi sản xuất và hàm lượng này có thể giảm đi trong quá trình lưu thông.



STING GOLD PET 330ml _ 187x90



Giá trị dinh dưỡng trung bình	
cho 1 chai 330 ml	%RNI*
Năng lượng	224 Kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Chất béo bão hòa	0 g
Carbohydrate	36 g
Dường	38 g
Natri	99 mg
Vitamin B3	4,1 mg 26%
Vitamin B6	0,8 mg 63,5%
Vitamin B12	0,3 µg 12%

Sản xuất bởi Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton số 88, đường Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Chấm dứt kinh doanh: 1900.1220. Theo đơn quyền của PepsiCo Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York, 10577, USA.

Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường mía, chất điều chỉnh độ axit (330, 330ml), hỗn hợp premix (citralene (250 mg/L, laurine (200 mg/L, inositol (30 mg/L), các Vitamin B3 12,5 mg/L, B6 12,5 mg/L, B12 0,9 µg/L), hỗn hợp hương tự nhiên & tổng hợp, chất chống oxy hóa (452, 386), chất tạo ngọt (202, 211), bột chiết xuất nhân sâm (40 mg/L), màu tổng hợp sunset yellow PCF-110, tartrazine 021, kem NSK, HSD ở nắp hoặc nhãn chai. HSD ở hàng vé từ ngày sản xuất.

Sản phẩm có thể không phù hợp với người nhạy cảm với caffeine, lutein và phụ nữ đang mang thai. Ngọn hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng, tránh mùi mạnh và tránh hóa chất.

Số hồ sơ: 010SP/192018
(*) Hàm lượng nhân sâm cho vào khi sản xuất và hàm lượng này có thể giảm đi trong quá trình lưu thông.



Số/N^o: 024011 /VYTCC



**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT**



Sample code: 21458.17

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VN /
SUNTORY PEPSICO VIET NAM BEVERAGE CO., LTD
Địa chỉ/ Address : CAO ỐC SHERATON, 88 ĐỒNG KHỞI, QUẬN 1, TP.HCM / SHERATON
HOTEL, 88 DONG KHOI STREET, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY.
Tên mẫu/ Sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC STING
Ngày lấy mẫu/ Date of taking sample : Không có thông tin ngày lấy mẫu / No information
Lượng mẫu/ Quantity of sample : 12 chai x 330 mL / 12 bottles x 330 mL
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 21-11-2017 / November 21st, 2017
Người gửi mẫu/ Sender sample : Cẩm Giang / Cam Giang
Người nhận mẫu/ Recipient sample : Nguyễn Thị Xuân Diễm / Xuan Diem Thi Nguyen
Thời gian lưu mẫu/ Sample's storing period : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả / 05 days from the
date of test report issued

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULTS

Stt N ^o	Chỉ tiêu Test Item	Phương pháp Method	Kết quả Result	Ngày kiểm nghiệm Date of testing
1	Độ Acid Acidity	TCVN 5564 - 2009	3.55 g axit xitric citric acid/L	23/11/2017
2	Đường tổng Total sugar	TCVN 4074 - 2009	181.60 g saccharose/L	28/11/2017
3	Carbohydrate	AOAC 986.25 - 2012	19.10 g/100mL	27/11/2017
4	Lipid	AOAC 989.05 - 2012	Không phát hiện Not detected LOD = 0.01 g/100mL	24/11/2017
5	Protein	AOAC 991.20 - 2012 (b)	Không phát hiện Not detected LOD = 0.1 g/100mL	22/11/2017
6	Năng lượng Energy	KNCL and TTVSATTP	76.4 kcal/100mL	28/11/2017
7	Cadimi (Cd) Cadmium	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện Not detected MLOD = 0.010 mg/kg	24/11/2017
8	Thủy ngân (Hg) Mercury	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện Not detected MLOD = 0.020 mg/kg	24/11/2017
9	Natri (Na) Sodium	HD.PP.36/TT.AAS-Modify AOAC 985.35:2012	301 mg/L	24/11/2017

Sample code: 21458.17

Stt Nº	Chỉ tiêu Test Item	Phương pháp Method	Kết quả Result	Ngày kiểm nghiệm Date of testing
10	Chì (Pb) Lead	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện Not detected MLOD = 0.010 mg/kg	24/11/2017
11	Vitamin B ₁₂ (Cyanocobalamin)	HD.PP.61-1/TT.SK	2.41 ppb	24/11/2017
12	Vitamin B ₃ (Niacinamide)	HD.PP.23-1/TT.SK	19.33 ppm	24/11/2017
13	Vitamin B ₆ (Pyridoxine hydrochloride)	HD.PP.23-1/TT.SK	2.98 ppm	24/11/2017
14	Taurine	HD.PP.05-2/TT.SK	412.25 ppm	23/11/2017
15	Caffein	HD.PP.01/TT.SK-Ref. BSEN 12856, EUR 22727 EN (b)	249.54 mg/L	24/11/2017
16	Inositol	HD.PP.42/TT.SK	46.35 ppm	24/11/2017
17	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 1 CFU /mL	21/11/2017
18	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic plate count	AOAC 966.23 - 2013 (b)	< 1 CFU /mL	21/11/2017
19	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (a)	< 1 CFU /mL	21/11/2017
20	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 - 2013 (b)	< 1 CFU /mL	21/11/2017
21	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 - 2013 (b)	< 1 CFU /mL	21/11/2017
22	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	21/11/2017
23	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	21/11/2017
24	Định lượng nấm men và nấm mốc Enumeration of yeasts and moulds	TCVN 7852 : 2008 (AOAC 997.02)	< 1 CFU /mL	21/11/2017

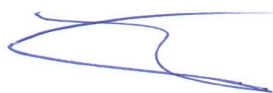
Ghi chú/ Notice:

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / The test results are valid for the sample only.
- Mẫu còn nguyên bao bì của nhà sản xuất. NSX: 11/11/2017 A1822A – HSD: 11/05/2018 650 / The sample is in the manufacturer's packaging. MFD: November 11th, 2017 A1822A – EXP: May 11th, 2018 650.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm / The Institute of Public Health will not be responsible for any complaints after the sample's storing period being expired
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 / The testing is accredited according to standards ISO/IEC 17025:2005
- (b) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited according to standards ISO/IEC 17025:2005 and Ministry of Health, Ministry of Industry and Trade is appointed circular 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT
- < 1 CFU/mL: được xem là không phát hiện / < 1 CFU /mL is not detected.

Ho Chi Minh City, November 30th 2017

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**

**Director of The Southern Regional
Testing Center for Food Safety**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

**VIỆN TRƯỞNG
Director**



Phạm Kim Anh